

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị: Lê Thị Kiều T – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: số 95/12 LTR, phường BT, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh: Nguyễn Doãn M – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: khối 5, phường TT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Doãn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng thống nhất có 01 con chung: Nguyễn Mộc N, sinh ngày: 31/12/2019.

Nay ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung Nguyễn Mộc N, sinh ngày 31/12/2019 cho chị Lê Thị Kiều T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Doãn M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng), kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh M còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Kiều T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0009790 ngày 17/01/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Trường Thi – TP Vinh;
- (Giấy CNKH số 87 ngày 15/7/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Anh Sơn